

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2022 - 2023**

A. CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	222	1	24	76	121				177	23	22
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	210	1	24	72	113				166	22	22
a	Khối ngành III	159	1	16	51	91				129	15	15
	Quản trị kinh doanh	17	0	1	4	12				16	0	1
	Marketing	14	0	0	7	7				12	2	0
	Tài chính - Ngân hàng	23	1	4	8	10				17	2	4
	Kế toán	11	0	2	3	6				7	3	1
	Kiểm toán	8	0	0	3	5				7	1	0
	Hệ thống thông tin quản lý	11	0	1	3	7				9	1	1
	Thương mại điện tử	12	0	0	5	7				12	0	0
	Kinh doanh quốc tế	11	0	1	6	4				10	0	1
	Luật	32	0	5	5	22				24	3	5
	Luật kinh tế	20	0	2	7	11				15	3	2
	Công nghệ tài chính	-	-	-	-	-				-	-	-
b	Khối ngành VII	51	0	8	21	22				37	7	7
	Kinh tế	25	0	5	7	13				17	3	5
	Kinh tế quốc tế	11	0	1	5	5				10	0	1
	Toán kinh tế	15	0	2	9	4				10	4	1
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	12	0	0	4	8				11	1	0

B. CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ DANH SÁCH CHI TIẾT ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU THEO KHỐI NGÀNH

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
A	KHỐI NGÀNH III					
1	Phạm Đức Chính	21/01/1959	Nam	PGS	TSKH	Quản trị
2	Trần Quang Long	30/10/1975	Nam		TS	Quản trị
3	Huỳnh Thanh Tú	10/10/1963	Nam		TS	Quản trị
4	Lê Thành Long	10/05/1970	Nam		TS	Quản trị
5	Trần Thị Hồng Liên	07/11/1983	Nữ		TS	Quản trị
6	Nguyễn Minh Thoại	06/06/1988	Nam		ThS	Quản trị
7	Nguyễn Thị Yến	28/03/1990	Nữ		ThS	Quản trị
8	Nguyễn Thị Lại	26/08/1981	Nữ		ThS	Quản trị
9	Nguyễn Thị Bình Minh	18/03/1983	Nữ		ThS	Quản trị
10	Nguyễn Thị Kim Oanh	06/03/1975	Nữ		ThS	Quản trị
11	Lê Thị Hà My	25/02/1990	Nữ		ThS	Quản trị
12	Nguyễn Thị Hồng Gấm	30/01/1985	Nữ		ThS	Quản trị
13	Nguyễn Đức Chí	15/06/1961	Nam		ThS	Quản trị
14	Nguyễn Minh Châu	21/11/1974	Nữ		ThS	Quản trị
15	Mai Thu Phương	15/05/1986	Nữ		ThS	Quản trị
16	Lê Cát Vi	07/09/1991	Nữ		ThS	Quản trị
17	Hoàng Đoàn Phương Thảo	06/03/1987	Nữ		ThS	Quản trị
18	Bùi Thị Hằng Nga	30/11/1982	Nữ		TS	Luật kinh doanh
19	Nguyễn Phan Phương Tàn	18/09/1987	Nữ		TS	Luật kinh doanh
20	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/02/1977	Nữ		TS	Luật kinh doanh
21	Đào Thị Thu Hằng	25/01/1977	Nữ		TS	Luật kinh doanh
22	Nguyễn Thị Lâm Nghi	04/02/1981	Nữ		ThS	Luật kinh doanh
23	Trần Minh Tú	28/11/1995	Nữ		ThS	Luật kinh doanh
24	Phan Thị Hương Giang	11/11/1988	Nữ		ThS	Luật kinh doanh

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
25	Nguyễn Ngọc Thứ	26/08/1965	Nam		ThS	Luật kinh doanh
26	Trương Trọng Hiếu	19/04/1978	Nam		ThS	Luật kinh doanh
27	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/09/1989	Nữ		ThS	Luật kinh doanh
28	Trần Tuấn Khang	17/09/1998	Nam		ThS	Luật kinh doanh
29	Ngô Hữu Phước	01/06/1972	Nam	PGS	TS	Luật thương mại quốc tế
30	Dương Anh Sơn	16/06/1964	Nam	PGS	TS	Luật thương mại quốc tế
31	Vũ Kim Hạnh Dung	27/08/1988	Nữ		TS	Luật thương mại quốc tế
32	Trịnh Thục Hiền	25/05/1980	Nữ		TS	Luật thương mại quốc tế
33	Đào Gia Phúc	18/12/1988	Nam		TS	Luật thương mại quốc tế
34	Nguyễn Công Định	08/09/1994	Nam		ThS	Luật thương mại quốc tế
35	Bùi Lê Thục Linh	21/12/1992	Nữ		ThS	Luật thương mại quốc tế
36	Bùi Nguyễn Trà My	27/10/1990	Nữ		ThS	Luật thương mại quốc tế
37	Nguyễn Đình Đức	11/09/1993	Nam		ThS	Luật thương mại quốc tế
38	Nguyễn Thành Nam	23/03/1979	Nam		TS	Marketing
39	Phan Đình Quyền	08/10/1961	Nam		TS	Marketing
40	Lê Thị Hải Yến	30/08/1987	Nữ		TS	Marketing
41	Đặng Ngọc Bích	10/03/1988	Nữ		TS	Marketing
42	Phùng Thanh Bình	18/07/1984	Nam		TS	Marketing
43	Đào Kim Nguyễn Thụy Hằng	23/02/1981	Nữ		TS	Marketing
44	Phạm Trung Tuấn	10/08/1976	Nam		TS	Marketing
45	Vũ Thị Hồng Ngọc	21/09/1991	Nữ		ThS	Marketing
46	Đỗ Đức Khả	01/04/1965	Nam		ThS	Marketing
47	Võ Thị Ngọc Trinh	16/10/1974	Nữ		ThS	Marketing
48	Ngô Thị Dung	13/05/1990	Nữ		ThS	Marketing
49	Nguyễn Hồng Uyên	30/06/1994	Nữ		ThS	Marketing
50	Trần Thị Ý Nhi	04/01/1973	Nữ		ThS	Marketing
51	Cung Thục Linh	05/11/1991	Nữ		ThS	Marketing

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
52	Nguyễn Thị Cành	20/12/1954	Nữ	GS	TS	Tài chính
53	Trần Hùng Sơn	19/09/1981	Nam	PGS	TS	Tài chính
54	Nguyễn Anh Phong	13/11/1977	Nam	PGS	TS	Tài chính
55	Nguyễn Hoàng Anh	02/02/1986	Nữ		TS	Tài chính
56	Thân Ngọc Minh	02/01/1972	Nam		TS	Tài chính
57	Nguyễn Thanh Liêm	09/07/1985	Nam		TS	Tài chính
58	Võ Đình Vinh	12/07/1986	Nam		TS	Tài chính
59	Nguyễn Hải Yến	19/05/1988	Nữ		TS	Tài chính
60	Bùi Kim Phương	06/04/1983	Nữ		TS	Tài chính
61	Lê Hoàng Vinh	19/05/1982	Nam		TS	Tài chính
62	Phan Huy Tâm	29/11/1989	Nam		ThS	Tài chính
63	Ngô Phú Thanh	07/05/1987	Nam		ThS	Tài chính
64	Phạm Chí Khoa	12/07/1987	Nam		ThS	Tài chính
65	Hồ Thị Hồng Minh	06/09/1988	Nữ		ThS	Tài chính
66	Tô Thị Thanh Trúc	12/01/1976	Nữ		ThS	Tài chính
67	Hoàng Thọ Phú	12/08/1971	Nam		ThS	Tài chính
68	Hoàng Công Gia Khánh	01/01/1975	Nam	PGS	TS	Ngân hàng
69	Lê Đức Quang Tú	12/07/1988	Nam		TS	Ngân hàng
70	Phạm Thị Thanh Xuân	12/02/1981	Nữ	PGS	TS	Ngân hàng
71	Nguyễn Duy Hiệp	15/08/1982	Nam		ThS	Ngân hàng
72	Nguyễn Thị Diễm Hiền	28/09/1976	Nữ		ThS	Ngân hàng
73	Nguyễn Thị Hai Hằng	25/10/1986	Nữ		ThS	Ngân hàng
74	Nguyễn Thị Ngân	27/08/1990	Nữ		ThS	Ngân hàng
75	Phan Đức Dũng	01/01/1967	Nam	PGS	TS	Kế toán
76	Hồ Xuân Thủy	24/03/1976	Nữ		TS	Kế toán
77	Nguyễn Thị Khoa	24/04/1968	Nữ		TS	Kế toán
78	Phạm Quốc Thuần	13/10/1974	Nam	PGS	TS	Kế toán

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
79	Lợi Minh Thanh	25/04/1976	Nam		ThS	Kế toán
80	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/12/1975	Nữ		ThS	Kế toán
81	Nguyễn Thị Phượng Loan	14/08/1985	Nữ		TS	Kế toán
82	Trần Thanh Thúy Ngọc	01/11/1983	Nữ		ThS	Kế toán
83	Phạm Thị Huyền Quyên	23/11/1974	Nữ		ThS	Kế toán
84	Lưu Văn Lập	30/10/1983	Nam		ThS	Kế toán
85	Nguyễn Chí Hiếu	19/07/1984	Nam		ThS	Kế toán
86	Nguyễn Vĩnh Khương	22/12/1990	Nam		TS	Kiểm toán
87	Nguyễn Thị Lan Anh	17/02/1969	Nữ		TS	Kiểm toán
88	Nguyễn Hoàng Diệu Hiền	19/03/1987	Nữ		TS	Kiểm toán
89	Bùi Ánh Thành	01/02/1975	Nam		ThS	Kiểm toán
90	Trương Thị Hạnh Dung	01/06/1988	Nữ		ThS	Kiểm toán
91	Mai Thị Phương Thảo	06/08/1989	Nữ		ThS	Kiểm toán
92	Hoàng Thị Mai Khánh	30/06/1986	Nữ		ThS	Kiểm toán
93	Dương Trọng Nhân	30/08/1987	Nam		ThS	Kiểm toán
94	Hồ Trung Thành	06/08/1975	Nam	PGS	TS	Hệ thống thông tin quản lý
95	Nguyễn Thôn Dã	30/05/1980	Nam		TS	Hệ thống thông tin quản lý
96	Lê Thị Kim Hiền	20/08/1990	Nữ		TS	Hệ thống thông tin quản lý
97	Phan Công Chính	28/04/1972	Nam		TS	Hệ thống thông tin quản lý
98	Trương Hoài Phan	20/12/1976	Nam		ThS	Hệ thống thông tin quản lý
99	Nguyễn Quang Phúc	26/04/1989	Nam		ThS	Hệ thống thông tin quản lý
100	Nguyễn Duy Nhất	12/10/1980	Nam		ThS	Hệ thống thông tin quản lý
101	Nguyễn Văn Hồ	12/02/1993	Nam		ThS	Hệ thống thông tin quản lý
102	Vũ Thúy Hằng	13/10/1988	Nữ		ThS	Hệ thống thông tin quản lý
103	Triệu Việt Cường	02/12/1982	Nam		ThS	Hệ thống thông tin quản lý
104	Nguyễn Quang Hưng	29/10/1981	Nam		ThS	Hệ thống thông tin quản lý
105	Lê Hoàng Sử	18/09/1978	Nam		TS	Thương mại điện tử

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
106	Phan Phi Yến	09/08/1987	Nữ		TS	Thương mại điện tử
107	Trần Duy Thanh	20/12/1983	Nam		TS	Thương mại điện tử
108	Lê Quốc Hiếu	10/03/1976	Nam		TS	Thương mại điện tử
109	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	29/06/1989	Nữ		TS	Thương mại điện tử
110	Hà Hải Đăng	20/03/1994	Nam		ThS	Thương mại điện tử
111	Trần Quang Thân	19/10/1966	Nam		ThS	Thương mại điện tử
112	Phạm Mạnh Cường	08/06/1986	Nam		ThS	Thương mại điện tử
113	Nguyễn Thế Đại Nghĩa	03/02/1985	Nam		ThS	Thương mại điện tử
114	Lê Hải Nam	28/07/1982	Nam		ThS	Thương mại điện tử
115	Trần Thị Ánh	07/01/1986	Nữ		ThS	Thương mại điện tử
116	Lâm Hồng Thanh	15/05/1991	Nữ		ThS	Thương mại điện tử
117	Huỳnh Thị Thúy Giang	01/01/1976	Nữ	PGS	TS	Kinh doanh Quốc tế
118	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	15/11/1980	Nữ		TS	Kinh doanh Quốc tế
119	Hoàng Lâm Cường	29/09/1973	Nam		TS	Kinh doanh Quốc tế
120	Trần Mỹ Linh	25/12/1992	Nữ		TS	Kinh doanh Quốc tế
121	Lưu Tiến Dũng	23/10/1987	Nam		TS	Kinh doanh Quốc tế
122	Nguyễn Hoàng Dũng	18/01/1974	Nam		TS	Kinh doanh Quốc tế
123	Ngô Thanh Trà	09/12/1983	Nữ		ThS	Kinh doanh Quốc tế
124	Trần Thiện Trúc Phượng	13/11/1974	Nữ		TS	Kinh doanh Quốc tế
125	Phùng Tuấn Thành	07/05/1985	Nam		ThS	Kinh doanh Quốc tế
126	Hoàng Thị Quế Hương	14/09/1992	Nữ		ThS	Kinh doanh Quốc tế
127	Nguyễn Thị Phương Linh	01/01/1987	Nữ		ThS	Kinh doanh Quốc tế
128	Đoàn Thị Phương Diệp	15/01/1977	Nữ	PGS	TS	Luật Dân sự
129	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/10/1981	Nữ	PGS	TS	Luật Dân sự
130	Nguyễn Ngọc Điện	30/06/1959	Nam	PGS	TS	Luật Dân sự
131	Nguyễn Đình Huy	01/05/1969	Nam		TS	Luật Dân sự
132	Châu Quốc An	28/07/1977	Nam		TS	Luật Dân sự

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
133	Huỳnh Thị Nam Hải	31/01/1986	Nữ		ThS	Luật Dân sự
134	Mai Hoàng Phước	19/08/1990	Nam		ThS	Luật Dân sự
135	Ngô Minh Phương Thảo	18/03/1990	Nữ		ThS	Luật Dân sự
136	Lê Hoài Nam	10/02/1993	Nam		ThS	Luật Dân sự
137	Nguyễn Thị Vy Quý	27/09/1990	Nữ		ThS	Luật Dân sự
138	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	04/08/1986	Nữ		ThS	Luật Dân sự
139	Trịnh Thị Hằng	21/12/1989	Nữ		ThS	Luật Dân sự
140	Lê Thị Ngọc Yến	09/05/1989	Nữ		ThS	Luật Dân sự
141	Lê Vũ Nam	20/06/1969	Nam	PGS	TS	Luật Tài chính - Ngân hàng
142	Lê Nguyễn Gia Thiện	14/01/1987	Nam		TS	Luật Tài chính - Ngân hàng
143	Nguyễn Ngọc Phương Hồng	10/09/1995	Nữ		ThS	Luật Tài chính - Ngân hàng
144	Liên Đăng Phước Hải	18/08/1995	Nam		ThS	Luật Tài chính - Ngân hàng
145	Bạch Thị Nhã Nam	23/02/1988	Nữ		ThS	Luật Tài chính - Ngân hàng
146	Nguyễn Lê Mỹ Kim	01/10/1995	Nữ		ThS	Luật Tài chính - Ngân hàng
147	Lưu Minh Sang	01/01/1989	Nam		ThS	Luật Tài chính - Ngân hàng
148	Nguyễn Thế Đức Tâm	22/06/1992	Nam		ThS	Luật Tài chính - Ngân hàng
149	Trần Thị Thu Ngân	18/06/1980	Nữ		ThS	Luật Tài chính - Ngân hàng
150	Đào Minh Châu	20/09/1995	Nữ		ThS	Luật Tài chính - Ngân hàng
151	Võ Trí Hào	05/01/1977	Nam	PGS	TS	Luật Hành chính – Nhà nước
152	Cao Vũ Minh	11/08/1984	Nam		TS	Luật Hành chính – Nhà nước
153	Thái Thị Tuyết Dung	24/12/1976	Nữ		TS	Luật Hành chính – Nhà nước
154	Nguyễn Nhật Khanh	09/10/1992	Nam		ThS	Luật Hành chính – Nhà nước
155	Ngô Minh Tín	08/10/1988	Nam		ThS	Luật Hành chính – Nhà nước
156	Lê Nguyễn Nhật Minh	15/08/1993	Nam		ThS	Luật Hành chính – Nhà nước
157	Hồ Thủy Tiên	31/12/1991	Nữ		ThS	Luật Hành chính – Nhà nước
158	Trần Thị Lệ Thu	02/01/1979	Nữ		ThS	Luật Hành chính – Nhà nước
159	Lưu Đức Quang	04/10/1978	Nam		ThS	Luật Hành chính – Nhà nước

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
B	KHỐI NGÀNH VII					
1	Nguyễn Tiến Dũng	20/12/1961	Nam	PGS	TS	Kinh tế học
2	Nguyễn Hồng Nga	02/08/1968	Nam	PGS	TS	Kinh tế học
3	Đỗ Phú Trần Tinh	28/10/1979	Nam	PGS	TS	Kinh tế học
4	Nguyễn Quang Thuận	23/08/1959	Nam	PGS	TS	Kinh tế học
5	Nguyễn Thị Đông	28/03/1980	Nữ		TS	Kinh tế học
6	Phùng Thế Tám	24/01/1965	Nam		TS	Kinh tế học
7	Lê Huy Đoàn	20/08/1975	Nam		TS	Kinh tế học
8	Lê Kiên	27/10/1989	Nam		TS	Kinh tế học
9	Huỳnh Thị Ly Na	09/01/1987	Nữ		ThS	Kinh tế học
10	Mai Lê Thúy Vân	24/09/1982	Nữ		ThS	Kinh tế học
11	Nguyễn Thị Thu Hương	13/03/1979	Nữ		ThS	Kinh tế học
12	Bùi Hồng Ngọc	02/06/1993	Nữ		ThS	Kinh tế học
13	Lê Nhân Mỹ	11/10/1987	Nam		ThS	Kinh tế học
14	Trần Lục Thanh Tuyền	04/01/1985	Nữ		ThS	Kinh tế học
15	Nguyễn Chí Hải	04/09/1962	Nam	PGS	TS	Kinh tế và Quản lý công
16	Phạm Mỹ Duyên	23/09/1980	Nữ		TS	Kinh tế và Quản lý công
17	Nguyễn Đình Bình	02/09/1978	Nam		TS	Kinh tế và Quản lý công
18	Trịnh Hoàng Hồng Huệ	16/09/1983	Nữ		TS	Kinh tế và Quản lý công
19	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	02/02/1988	Nữ		ThS	Kinh tế và Quản lý công
20	Nguyễn Thị Thu Trang	02/09/1983	Nữ		ThS	Kinh tế và Quản lý công
21	Nguyễn Thanh Huyền	20/12/1982	Nữ		ThS	Kinh tế và Quản lý công
22	Huỳnh Ngọc Chương	20/01/1990	Nam		ThS	Kinh tế và Quản lý công
23	Đinh Hoàng Tường Vi	30/03/1984	Nữ		ThS	Kinh tế và Quản lý công
24	Trần Thị Lộc	12/02/1988	Nữ		ThS	Kinh tế và Quản lý công
25	Huỳnh Hồng Hiếu	05/10/1985	Nữ		ThS	Kinh tế và Quản lý công
26	Lê Tuấn Lộc	10/03/1970	Nam	PGS	TS	Kinh tế Quốc tế

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
27	Nguyễn Văn Nền	14/04/1988	Nam		TS	Kinh tế Quốc tế
28	Mai Thị Cẩm Tú	05/10/1982	Nữ		TS	Kinh tế Quốc tế
29	Nguyễn Duy Quang	01/01/1979	Nam		TS	Kinh tế Quốc tế
30	Trần Thanh Long	17/12/1973	Nam		TS	Kinh tế Quốc tế
31	Phạm Ngọc Ý	17/09/1989	Nữ		TS	Kinh tế Quốc tế
32	Huỳnh Thủy Tiên	27/11/1985	Nữ		ThS	Kinh tế Quốc tế
33	Đào Thị Ngọc	09/09/1987	Nữ		ThS	Kinh tế Quốc tế
34	Nguyễn Thị Diệu Hiền	17/06/1988	Nữ		ThS	Kinh tế Quốc tế
35	Trương Kim Hương	16/10/1984	Nữ		ThS	Kinh tế Quốc tế
36	Hoàng Ngọc Hiếu	03/05/1985	Nam		ThS	Kinh tế Quốc tế
37	Lê Anh Vũ	05/11/1958	Nam	PGS	TS	Toán Kinh tế
38	Nguyễn Ngọc Huy	02/05/1982	Nam		TS	Toán Kinh tế
39	Lê Thị Thanh An	19/10/1981	Nữ		TS	Toán Kinh tế
40	Lê Phương	13/03/1985	Nam	PGS	TS	Toán Kinh tế
41	Đoàn Hồng Chương	14/01/1980	Nam		TS	Toán Kinh tế
42	Hà Văn Hiếu	20/12/1988	Nam		TS	Toán Kinh tế
43	Nguyễn Phúc Sơn	30/10/1980	Nam		TS	Toán Kinh tế
44	Phạm Văn Chững	10/01/1960	Nam		TS	Thống kê và phân tích dữ liệu
45	Lê Thanh Hoa	29/06/1983	Nữ		TS	Thống kê và phân tích dữ liệu
46	Phạm Hoàng Uyên	03/03/1976	Nữ		TS	Thống kê và phân tích dữ liệu
47	Huỳnh Tố Uyên	23/03/1985	Nữ		TS	Thống kê và phân tích dữ liệu
48	Phạm Thị Thu Cúc	28/08/1992	Nữ		ThS	Thống kê và phân tích dữ liệu
49	Nguyễn Đình Ưông	18/03/1979	Nam		ThS	Thống kê và phân tích dữ liệu
50	Trương Quang Nhật	01/03/1995	Nam		ThS	Thống kê và phân tích dữ liệu
51	Võ Thị Lệ Uyên	05/06/1980	Nữ		ThS	Thống kê và phân tích dữ liệu
GIẢNG VIÊN CƠ HỮU MÔN CHUNG						
1	Nguyễn Thị Bích Ngoan	27/12/1979	Nữ		TS	Ngoại ngữ

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
2	Trương Công Bằng	25/04/1978	Nam		TS	Ngoại ngữ
3	Nguyễn Trương Anh Trâm	11/12/1979	Nữ		TS	Ngoại ngữ
4	Nguyễn Vũ Phương	09/04/1979	Nam		TS	Ngoại ngữ
5	Châu Ngọc Thảo Nguyên	29/11/1987	Nữ		ThS	Ngoại ngữ
6	Trà Văn Trung	08/07/1973	Nam		ThS	Ngoại ngữ
7	Đào Thị Anh Thư	22/07/1985	Nữ		ThS	Ngoại ngữ
8	Lê Thị Hiền Hoa	25/05/1971	Nữ		ThS	Ngoại ngữ
9	Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh	09/07/1976	Nữ		ThS	Ngoại ngữ
10	Dương Thị Kim Hương	13/03/1979	Nữ		ThS	Ngoại ngữ
11	Lê Bích Thủy	02/04/1981	Nữ		ThS	Ngoại ngữ
12	Nguyễn Tường Châu	13/05/1978	Nữ		ThS	Ngoại ngữ

C. CÔNG KHAI TỶ LỆ SINH VIÊN/GIẢNG VIÊN QUY ĐỔI

II	KHỐI NGÀNH	TỶ LỆ SINH VIÊN/GIẢNG VIÊN CƠ HỮU QUY ĐỔI
1	Khối ngành III	25
2	Khối ngành VII	25

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Hoàng Công Gia Khánh